

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 12 - 2022

V/v: Ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc;

Bà Lý Thị Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị N; nơi ĐKNKTT: Bản TC, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lò Văn H; địa chỉ: Bản TC, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022, Bản tự khai nguyên đơn chị Lò Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn H kết hôn từ ngày 14/10/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, đã sống ly thân từ năm 2020, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành. Nay chị Lò Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lò Văn H.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Lò Thị Diệp V, sinh ngày 16/7/2012; cháu Lò Trung K, sinh ngày 09/6/2014. Nay ly hôn chị Lò Thị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Diệp V, sinh ngày 16/7/2012 và tự nguyện giao cháu Lò Trung K, sinh ngày 09/6/2014 cho anh Lò Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng:* Chị Lò Thị N không yêu cầu anh Lò Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Cam đoan không có.

Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Lò Văn H nhiều lần, anh Lò Văn H vắng mặt không có lý do. Do vậy không có lời khai của anh Lò Văn H đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị N .

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành giao: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho đương sự bị đơn anh Lò Văn H nhiều lần thông qua trưởng bản Bản TC, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn, anh Lò Văn H không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Biên bản xác minh ngày 12/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về tình trạng hôn nhân của chị Lò Thị N và anh Lò Văn H: Ông Lương Văn C, trưởng bản - Bản TC, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cho biết: Anh Lò Văn H có địa chỉ thường trú tại Bản TC, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị N và anh Lò Văn H đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 14/10/2013, tại Ủy ban nhân dân xã TC, huyện Thuận Châu, chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương không nắm được, anh chị đã sống ly thân. Anh chị có 02 con chung; tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Lò Thị N nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/12/2022 nguyên đơn chị Lò Thị N trình bày. Chị Lò Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn H; về con chung: Có 02 con chung cháu Lò Thị Diệp V, sinh ngày 16/7/2012; cháu Lò Trung K, sinh ngày 09/6/2014. Nay ly hôn chị Lò Thị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Diệp V, sinh ngày 16/7/2012 và tự nguyện giao cháu Lò Trung K, sinh ngày 09/6/2014 o anh Lò Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu anh Lò Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị N đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lò Văn H đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lò Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lò Văn H.

Về con chung: Giao cháu Lò Thị Diệp V, sinh ngày 16/7/2012 cho chị Lò Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lò Trung K, sinh ngày 09/6/2014 cho anh Lò Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị N, anh Lò Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, tài sản riêng: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lò Thị N khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Lò Văn H có địa chỉ tại Bản TC, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lò Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Lò Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, anh Lò Văn H vắng mặt không có lý do.

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị N, bị đơn anh Lò Văn H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị N và anh Lò Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 14/10/2013, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc của ai. Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 12/11/2022 tại chính quyền địa phương xác nhận chị Lò Thị N và anh Lò Văn H có phát sinh mâu thuẫn, đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, anh chị đã sống ly thân. Anh Lò Văn H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời và hoà giải, anh Lò Văn H không có mặt, do vậy Toà án không có lời khai và không tiến hành hoà giải được, điều này chính tỏ anh Lò Văn H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Lò Thị N và anh Lò Văn H tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lò Văn H. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị Lò Thị N và anh Lò Văn H có 02 con chung cháu Lò Thị Diệp V, sinh ngày 16/7/2012; cháu Lò Trung K, sinh ngày 09/6/2014. Nay chị Lò Thị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Diệp V, sinh ngày 16/7/2012 và tự nguyện giao cháu Lò Trung K, sinh ngày 09/6/2014 đến khi các cháu trưởng thành. HĐXX xét thấy cháu Lò Thị Diệp V đang sống cùng chị Lò Thị N và cháu Lò Trung K đang sống cùng anh Lò Văn H, cuộc sống của các cháu đã ổn định, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do vậy cần Giao cháu Lò Thị Diệp V, sinh ngày 16/7/2012 cho chị Lò Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lò Trung K, sinh ngày 09/6/2014 cho anh Lò Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. Chị Lò Thị N không yêu cầu anh Lò Văn H cấp dưỡng nuôi con, cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn anh Lò Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Lò Thị N là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị Lò Thị N có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị N.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều

273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lò Văn H.

2. Về con chung: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn H có 02 con chung cháu Lò Thị Diệp V, sinh ngày 16/7/2012; cháu Lò Trung K, sinh ngày 09/6/2014.

Giao cháu Lò Thị Diệp V, sinh ngày 16/7/2012 cho chị Lò Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lò Trung K, sinh ngày 09/6/2014 cho anh Lò Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị N.

7. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Lò Thị N; bị đơn anh Lò Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã TC, h.Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương